

Số: /2025/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO 2
(ngày 29/3/2025)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 73/2019/NĐ-CP) (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 82/2024/NĐ-CP)).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc xác định đơn giá nhân công

1. Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư này được xác định cho nhân công trong nước, trực tiếp thực hiện các công việc, làm việc 08 giờ một ngày và 26 ngày một tháng theo quy định và không bao gồm chuyên gia tư vấn công nghệ thông tin.

Mức lương của chuyên gia tư vấn công nghệ thông tin trong nước xác định theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước để làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu theo quy định.

2. Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đã bao gồm các khoản phụ cấp, bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và các chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn thuộc trách nhiệm đóng của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

3. Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin xác định theo nguyên tắc thị trường, trên cơ sở mức lương bình quân của nhân công công nghệ thông tin, công việc thực hiện và năng lực, kinh nghiệm của nhân công nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

Chương II

CÁC PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 4. Các phương pháp xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin

1. Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được xác định theo các phương pháp sau:

a) Phương pháp xác định đơn giá nhân công theo cấp bậc quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Phương pháp xác định đơn giá nhân công theo báo giá quy định tại Điều 6 Thông tư này;

c) Kết hợp các phương pháp.

2. Cơ quan, đơn vị lập sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán của dự án và cơ quan, đơn vị lập dự toán nhiệm vụ chi thường xuyên (gọi chung là cơ quan, đơn vị lập dự toán) quyết định và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn áp dụng phương pháp xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin sử dụng trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 5. Phương pháp xác định đơn giá nhân công theo cấp bậc

1. Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp được xác định theo công thức như sau:

$$DG^{NC} = B \times g^{nc}$$

Trong đó:

- DG^{NC} : Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp.

- B: Lượng hao phí lao động tính bằng ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong định mức dự toán.

Đối với các công việc trong sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán không có định mức kinh tế - kỹ thuật và được xác định chi phí theo các văn bản hướng dẫn lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, B là số ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong dự toán chi phí.

- g^{nc} : Giá ngày công của nhân công trực tiếp. Giá ngày công của nhân công trực tiếp (g^{nc}) được xác định theo công thức sau:

$$g^{nc} = [(H_{CB} + H_{PC}) \times ML_{CS} \times (1 + H_{DC}) + BH_{LD}] \times \frac{1}{t}$$

Trong đó:

+ H_{CB} : Hệ số lương theo cấp bậc của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp quy định tại khoản 2 Mục này.

+ H_{PC} : Hệ số phụ cấp lương của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp (nếu có) xác định theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản có liên quan.

+ ML_{CS} : Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

+ H_{DC} : Hệ số điều chỉnh tiền lương. Hệ số điều chỉnh tiền lương được xác định theo công thức sau:

$$H_{DC} = 1 + H_{DC1} + H_{DC2}$$

Trong đó:

H_{DC1} : Hệ số điều chỉnh theo mức biến động (tăng, giảm) của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương trong năm liền kề trước đó (tính theo tỷ lệ %).

H_{DC2} : Hệ số điều chỉnh tăng theo vùng, được xác định bằng 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; bằng 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; bằng 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và bằng 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV.

Địa bàn là địa điểm đầu tư của dự án, thuộc vùng I, II, III, IV được xác định theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

Đối với các dự án triển khai trên nhiều địa phương, địa bàn khác nhau, chủ đầu tư xem xét lựa chọn phương án điều chỉnh đơn giá nhân công theo địa phương, địa bàn phù hợp.

+ BH_{LD} : Các chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn thuộc trách nhiệm đóng của người sử dụng lao động được xác định theo quy định của pháp luật. BH_{LD} không bao gồm H_{DC} .

+ t: 26 ngày làm việc trong một tháng.

2. Cấp bậc, hệ số lương nhân công công nghệ thông tin trực tiếp

Bảng số 1: Cấp bậc, hệ số lương công nhân hoặc kỹ thuật viên

Cấp bậc công nhân/ kỹ thuật viên	1	2	3	4	5	6	7
Hệ số lương	1,45	1,71	2,03	2,39	2,83	3,34	3,95

Bảng số 2: Cấp bậc, hệ số lương kỹ sư

Cấp bậc kỹ sư	1	2	3	4	5	6	7	8
Hệ số lương	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	3,89	4,20	4,51

Điều 6. Phương pháp xác định đơn giá nhân công theo báo giá

1. Đơn giá nhân công theo báo giá được xác định căn cứ tối thiểu 03 báo giá mức lương nhân công công nghệ thông tin của các tổ chức cung cấp khác nhau. Mức lương nhân công là mức lương được ghi trong hợp đồng lao động giữa tổ chức đó (người sử dụng lao động) với nhân công (người lao động).

Cơ quan, đơn vị lập dự toán chịu trách nhiệm về số lượng báo giá cần thu thập, lựa chọn giá để lập dự toán.

2. Cơ quan, đơn vị lập dự toán gửi yêu cầu báo giá cho tổ chức cung cấp báo giá hoặc đăng tải yêu cầu báo giá trên cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị lập dự toán trong thời gian tối thiểu 10 ngày kể từ ngày yêu cầu báo giá được đăng tải thành công.

3. Yêu cầu báo giá

a) Đối với nội dung công việc của nhân công được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật thì căn cứ nội dung công việc trong định mức kinh tế - kỹ thuật và cấp bậc nhân công công nghệ thông tin trực tiếp tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này để làm yêu cầu báo giá.

Đối với các hạng mục công việc không có định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc của nhân công do cơ quan, đơn vị lập dự toán xác định dựa trên các yêu cầu của hạng mục, nội dung công việc cần thực hiện.

b) Yêu cầu báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Mô tả tóm tắt về công việc cần lập dự toán sử dụng đơn giá nhân công; Yêu cầu về phạm vi, khối lượng, chất lượng công việc và thời gian thực hiện của nhân công; Yêu cầu về năng lực, trình độ, kinh nghiệm của nhân công; Các điều kiện và địa điểm thực hiện công việc; Các nội dung cần thiết khác (nếu có) do cơ quan, đơn vị lập dự toán xác định.

4. Báo giá mức lương nhân công của tổ chức cung cấp phải bảo đảm xác định được dự toán và điều chỉnh, bổ sung dự toán (nếu có).

5. Cơ quan, đơn vị lập dự toán chịu trách nhiệm thu thập báo giá bảo đảm công khai, minh bạch.

6. Tổ chức cung cấp báo giá cho cơ quan, đơn vị lập dự toán vào cùng một khoảng thời gian do cơ quan, đơn vị lập dự toán quy định và chịu trách nhiệm cung cấp, xác nhận thông tin về mức lương của nhân công công nghệ thông tin của tổ chức mình.

Trong trường hợp cần thiết hoặc để phục vụ cơ quan thẩm định, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cơ quan, đơn vị lập dự toán được phép yêu cầu tổ chức cung cấp báo giá cung cấp kèm theo tài liệu kiểm chứng mức lương nhân công.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.
2. Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ

trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Dự toán công việc, hạng mục được phê duyệt theo đơn giá nhân công công nghệ thông tin trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt. Đơn vị lập sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán được phép quyết định và chịu trách nhiệm trong việc lựa chọn xác định lại dự toán theo đơn giá nhân công hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu : VT, CĐSQG (05).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng